SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

**TRƯỜNG THPT THÁI PHIÊN NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN THI: NGỮ VĂN 11**

(Đề thi có 02 trang)*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

**(Lược phần đầu:** *Dần là cô bé nghèo khổ. Thương con, không muốn con lêu lổng, mẹ Dần bắt em phải đi ở cho bà Chánh Liễu giàu có. Mẹ Dần chết vì ốm đau không kiêng khem bỏ lại bố Dần và hai em nhỏ. Sau hai năm, Dần trở về nhà để chăm em. Túng quẫn, bố Dần tính lên rừng kiếm ăn và cưới chồng cho Dần để trả số tiền vay 20 đồng bạc của nhà chồng dù Dần chưa đoạn tang mẹ. Sáng sớm, nghe lời bố, Dần xuống chợ mua cau, chè để chiều đón nhà chồng làm đám cưới đưa Dần về làm dâu. Xế chiều, mẹ chồng và chồng đến nhà Dần xin dâu. Nghe những lời thưa chuyện nhẹ nhàng, khéo léo từ mẹ chồng Dần, bố Dần chỉ thấy buồn tủi, đờ đẫn, tái tê... )*

*Đến tối, đám cưới mới ra đi. Vẻn vẹn có sáu người, cả nhà gái nhà trai. Ông bố vợ đã tưởng không đi. Nhưng bà mẹ chồng cố mời. Vả lại nếu ông không đi, thì hai đứa bé cũng không thể đi mà Dần thì đang khóc lóc. Nếu chỉ có mình nó ra đi thì có lẽ nó cũng không chịu nốt. Ông đành kéo mấy cành rào lấp ngõ rồi đi vậy.*

*Dần không chịu mặc cái áo dài của bà mẹ chồng đưa, thành thử lại chính bà khoác cái áo ấy trên vai. Dần mặc những áo vải ngày thường nghĩa là một cái quần sồng cộc xẫng và đụp những miếng vá thật to, một cái áo cánh nâu bạc phếch và cũng vá nhiều chỗ lắm, một bên tay rách quá, đã xé cụt gần đến nách. Nó sụt sịt khóc, đi bên cạnh mẹ chồng. Chú rể dắt đứa em lớn của Dần. Còn thằng bé thì ông bố cõng. Cả bọn đi lủi thủi trong sương lạnh và bóng tối như một gia đình xẩm lẳng lặng dắt díu nhau đi tìm chỗ ngủ...*

*Ðến nhà trai, bà mẹ chồng mời bố Dần uống nước ăn trầu. Rồi bà giết một con gà, dọn cho ba bố con ông một mâm cơm. (Dần vừa thẹn vừa buồn không chịu ngồi ăn). Ba bố con lặng lẽ ăn. Người cha ăn có vài lượt cơm, rồi buông bát đĩa, ngồi xỉa răng đợi cho hai đứa con ăn. Ông thúc chúng ăn nhanh lên, rồi còn về kẻo khuya. Thằng lớn và cơm phùng mồm ra, bị nghẹn mấy lần. Khi cả hai con đã thôi cơm, ông cho chúng nó uống nước rồi đứng lên, chào bà mẹ chồng Dần để ra về. Ông dắt thằng lớn và cõng thằng bé trên lưng. Dần đứng đợi cha ở ngoài sân. Nó vẫn còn dụi mắt. Người cha ái ngại, đứng lại nhìn con một thoáng rồi âu yếm bảo:*

*- Thôi! Thầy cho em về nhé.  
 Dần khóc nấc lên. Hai đứa em không còn chế nhạo nữa.*

*Thằng lớn chực khóc. Thằng bé ngây mặt ra vì không hiểu sao cả. Người cha mắng yêu con:*

*- Mẹ chúng mày!...  
 Bà mẹ chồng thấy Dần khóc quá, chạy ra. Bố Dần vội bước đi. Dần chạy theo cha, nức nở:*

*- Thầy!... Thầy...*

*- Mẹ mày!... nín đi cho thầy về.  
 - Thầy đừng... đi... lên rừng!  
 Người cha thấy lòng thổn thức và đáp liều:*

*- Ừ, thì thôi... Mẹ mày!*

1942

(*Một đám cưới*, Truyện ngắn Nam Cao, NXB Văn học, 2008, tr.189-191)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** (0,5 điểm) Xác định sự kiện chính được nêu trong đoạn trích.

**Câu 2.** (0,5 điểm) Đoạn trích được kể theo ngôi nào?

**Câu 3.** (0,5 điểm) Chỉ ra những từ ngữ thuộc ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết được sử dụng trong đoạn đối thoại sau:

*- Mẹ mày!... nín đi cho thầy về.*

*- Thầy đừng... đi... lên rừng!  
Người cha thấy lòng thổn thức và đáp liều:*

*- Ừ, thì thôi... Mẹ mày!*

**Câu 4.** (1,0 điểm) Chi tiết *“Cả bọn đi lủi thủi trong sương lạnh và bóng tối như một gia đình xẩm lẳng lặng dắt díu nhau đi tìm chỗ ngủ.”* có ý nghĩa gì?

**Câu 5**. (1,0 điểm) Trong đoạn trích, tâm trạng của nhân vật bố Dần được khắc họa như thế nào?

**Câu 6.** (1,0 điểm) Nêu chủ đề của đoạn trích.

**Câu 7**. (1,0 điểm) Trong câu chuyện, nhân vật Dần buộc phải lấy chồng như một việc làm “báo hiếu” cha mẹ, anh/ chị có đồng tình với việc làm này không?

**Câu 8.** (0,5 điểm) Anh/chị hãy nhận xét giá trị nhân đạo của Nam Cao trong đoạn trích.

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)** Hãy viết bài văn nghị luận phân tích nghệ thuật tự sự của Nam Cao trong đoạn trích trên.

**------ Hết ------**

**Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.**

Họ và tên thí sinh:…………………………………………… Số báo danh:……………………

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 11 NĂM HỌC 2023 – 2024**

*Hướng dẫn chấm gồm 02 trang*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | Sự kiện chính được kể: Đám cưới của Dần | *0.5* |
|  | **2** | Đoạn trích được kể theo ngôi thứ 3 | *0.5* |
|  | **3** | Trong đoạn đối thoại có hai loại ngôn ngữ: Ngôn ngữ nói *(mẹ mày, thì thôi!)* và ngôn ngữ viết *(Người cha thấy lòng thổn thức...)* | *0.5* |
|  | **4** | Chi tiết *“Cả bọn đi lủi thủi trong sương lạnh và bóng tối như một gia đình xẩm lẳng lặng dắt díu nhau đi tìm chỗ ngủ...”* có ý nghĩa:  + Miêu tả cảnh đoàn người rước dâu, đưa Dần về nhà chồng.  + Gợi lên cảnh ngộ buồn tủi, đáng thương của em Dần trên đường về nhà chồng: lủi thủi, lặng lẽ, âm thầm trong câm lặng, không một niềm vui, hạnh phúc trong ngày trọng đại của cuộc đời. | *1.0* |
|  | **5** | Trong đoạn trích, tâm trạng của nhân vật bố Dần chủ yếu được khắc họa qua 2 nét chính:  + Buồn tủi, xót xa cho cảnh ngộ trớ trêu của gia đình. Vì nghèo khổ mà buộc phải cho con gái thơ dại lấy chồng.  + Ái ngại, thổn thức lo lắng cho con gái khi từ biệt con để trở về nhà. | *1.0* |
|  | **6** | Chủ đề của đoạn trích: Tình cảnh éo le, khốn cùng cùng của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám và vẻ đẹp tâm hồn giản dị của họ. | *1.0* |
|  | **7** | HS có thể đồng tình hoặc không đồng tình nhưng phải lí giải thuyết phục, chặt chẽ. | *1.0* |
|  | **8** | Giá trị nhân đạo của Nam Cao trong đoạn trích  + Cảm thông, thương xót trước hoàn cảnh éo le, khốn cùng của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám 1945.  + Phát hiện và khẳng định vẻ đẹp tình người, trân trọng tình cảm gia đình bình dị, sâu sắc của người nông dân trong hoàn cảnh đói nghèo, cùng quẫn… | *0.5* |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | *0.5* |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Nghệ thuật tự sự của Nam Cao trong đoạn trích | *0.25* |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau:  **\* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm**  **\* Phân tích nghệ thuật tự sự của Nam Cao trong đoạn trích**  - Trong đoạn trích Nam Cao đã xây dựng một tình huống trớ trêu: đám cưới của em Dần – một cô bé sinh ra trong gia đình nông dân nghèo khổ phải lấy chồng để trả món nợ của gia đình. Đám cưới của Dần không phải là ngày hạnh phúc mà là ngày chia lìa chị em, gia đình. Từ tình huống đó, chủ đề câu chuyện và tính cách nhân vật được thể hiện rõ nét.  - Câu chuyện trong đoạn trích được kể bằng vài sự việc khá đơn giản: chồng và mẹ chồng Dần đến xin dâu – đưa Dần về nhà chồng; cảnh đưa dâu “vẻn vẹn có sáu người, cả nhà gái, nhà trai ... đi lủi thủi trong sương lạnh và bóng tối như một gia đình xẩm”; kết thúc câu chuyện là những lời từ biệt đầy nước mắt của hai bố con Dần sau bữa cơm vội vã ở nhà chồng. Nam Cao sử dụng ngôi kể thứ ba – người kể chuyện, điểm nhìn có sự thay đổi từ vị trí của nhân vật chính, Dần nhớ lại câu chuyện cuộc đời của mình đến vị trí của người quan sát, kể chuyện – chứng kiến cảnh đưa dâu... Sự đơn giản trong cách tổ chức cốt truyện, chọn các điểm nhìn và ngôi kể hợp lí làm cho câu chuyện hiện lên chân thực, cảm động về một đám cưới “chạy đói” ở nông thôn trước Cách mạng; vừa tạo chất trữ tình, sâu lắng vừa làm nên chiều sâu tư tưởng cho câu chuyện.  - Trong đoạn trích, Nam Cao sử dụng giọng trần thuật tự nhiên, linh hoạt. Nhà văn nhập vai vào từng nhân vật để nói và suy nghĩ, bộc lộ tâm trạng bằng chính giọng điệu của nhân vật. Nhờ vậy, các nhân vật, từ cô bé Dần, bố Dần đến bà mẹ chồng của Dần ngôn ngữ, tính cách và tâm trạng được khắc họa khá rõ nét.  **\* Đánh giá:**  **-** Đoạn trích thể hiện nghệ thuật tự sự sắc sảo, già dặn của Nam Cao trên con đường cách tân, đổi mới ở thể loại truyện ngắn của văn học Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám 1945. Sự sắc sảo và già dặn đó góp phần làm nên phong cách độc đáo của một cây bút truyện ngắn bậc thầy. | *2.5* |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | *0.25* |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | *0.5* |
| **TỔNG** | | | **10.0** |